TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **25**/2024/HSST Ngày 22-8-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Phước**;

Ông **Phạm Văn Đào**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Thanh Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thuỷ Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc P**; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 2004 tại huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 09/12 tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh, giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972 và bà Võ Thị L, sinh năm 1975; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị D, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:*

01. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 2008. Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T,

tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Xuân T, là ông Nguyễn Xuân Th (cha ruột của anh T). Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

02. Anh Trần Văn Ph, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

03. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

04. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

05. Bà Võ Thị L, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T

, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 08/01/2024, Nguyễn Xuân T đi đến nhà bị cáo Nguyễn Ngọc P để chơi, lúc này bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân nên rủ T: *"Bữa nay không có gì làm, ta với mi coi có cái chi thì ăn trộm bán kiếm tiền tiêu"*. Nghe vậy, T đồng ý và nói lại với bị cáo: *"Nhà thằng H (tên thật là Trần Văn B, sinh năm 2009, con ruột bà Phạm Thị D), mẹ nó mới mua cho nó cái điện thoại Iphone, em với anh Ph xuống lấy trộm bán kiếm tiền tiêu"*. Bị cáo nghe và hỏi lại: *"Nhà hắn thì sao mà lấy trộm? Ba mẹ hắn đi mấy giờ về?"* thì T trả lời*: "Mẹ hắn đi làm chiều mới về, ba với hắn thì đi trưa mới về"*. Theo lời T nói nên bị cáo biết lúc này nhà bà Phạm Thị D không có ai ở nhà, cả hai đều thống nhất sẽ cùng nhau đến đó để trộm điện thoại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà bị cáo rồi cả hai cùng đi bộ ra sau nhà bị cáo và các hộ dân rồi đến sau nhà bà D, sau đó T dùng tay lắc mở cửa sau nhà bà D nhưng không mở được thì Ph nói: *"Rứa trèo lên mái dở ngói"*, nghe vậy T dùng 02 *(hai)* tay, 02 *(hai)* chân đạp vào 02 *(hai)* vách tường của nhà bà D và đồng thời được bị cáo hổ trợ đẩy lên, cũng bằng cách đó bị cáo tự mình trèo lên sau. Khi đã trèo lên vị trí bồn chứa nước thì bị cáo thấy có một khe hở giữa bức tường và mái nhà vệ sinh nên nói với T: *"Coi thử trèo xuống được không?"* thì T chui vào khe hở vào được nhà vệ sinh nhưng cửa nhà vệ sinh đã chốt trong nhà nên T không đột nhập vào trong nhà được. Thấy vậy, bị cáo kéo T trèo ra lại rồi bị cáo đi trên mái nhà dở 04 viên ngói trèo xuống vị trí phòng ngủ phía sau của nhà bà D. Sau đó, T đi theo lối cũ nhảy xuống nhà vệ sinh và được bị cáo mở cửa chốt cửa nhà vệ sinh cho T vào. Khi T và bị cáo đã đột nhập vào nhà bà D, do hay qua nhà B chơi game nên T biết rõ B để điện thoại trên giường bên trong phòng ngủ của B nên T dẫn bị cáo đến vị trí đó. Lúc này, bị cáo giở chiếc gối được đặt trên giường và phát hiện ngay 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax

(điện thoại của B là con bà D, màu xanh, có ốp lưng bảo vệ màu đen, bên trong có gắn sim số 0367778724) rồi nhanh chóng lấy điện thoại trên cất vào túi quần đang mặc. Cùng lúc đó, bị cáo và T nghe thấy tiếng chuông của điện thoại khác phát ra từ phòng ngủ của bà D, cả hai cùng tìm kiếm và phát hiện lấy thêm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 *(điện thoại của bà Danh, màu đen, có ốp lưng bảo vệ màu xanh, bên trong có gắn sim số 0358004225)* để trên giường đặt trong phòng ngủ bà D, bị cáo tiếp tục lấy điện thoại cho vào túi quần đang mặc.

Sau khi đã lấy trộm được 02 điện thoại di động, bị cáo và T vào nhà vệ sinh trèo ra ngoài đi ngược về nhà của bị cáo. Vì sợ bị phát hiện nên bị cáo nói với T lợp lại mái ngói thì T lợp lại 04 viên ngói như cũ rồi cả hai cùng đi về lại nhà bị cáo. Tại đây, bị cáo lấy 02 điện thoại ra kiểm tra và được T cung cấp mật khẩu đã được biết trước đó để mở điện thoại Iphone 11 Promax rồi truy cập thoát thông tin cá nhân nhưng không được, rồi cả hai thống nhất để bị cáo đem 02 điện thoại vừa trộm cắp được đến thị trấn Tiên Kỳ bán về chia đôi.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Anh V *(bạn của bị cáo)* rủ bị cáo đi Tam Kỳ chơi, bị cáo đồng ý và được V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đen đến chở đi nhưng khi đi đến thị trấn T, bị cáo mượn xe của V để đi bán điện thoại vừa trộm cắp nhưng không nói cho V biết đi đâu và nói V ngồi đợi ở quán cà phê. Được V đồng ý, bị cáo điều khiển xe vừa mượn của V đến tiệm điện thoại Tân T để bán điện thoại nhưng khi thấy điện thoại Iphone 11 Promax hiện cảnh báo mất điện thoại thì bị cáo không bán nữa mà chạy đến đoạn ngã ba gần Trung tâm y tế huyện T để truy cập thoát thông tin cá nhân chủ điện thoại trên điện thoại Iphone và tháo 02 sim trong 02 điện thoại cất vào túi quần. Sau đó bị cáo đến tiệm điện thoại Phương bán điện thoại Oppo A31 cho bà Nguyễn Thị H theo lời khai của bị cáo với giá 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* và đến tiệm điện thoại Quang L bán điện thoại Iphone 11 Promax cho ông Nguyễn Văn Tr với giá 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng)*. Đối với 02 sim số thì bị cáo vứt bỏ trên đường. Sau đó, bị cáo điều khiển xe quay lại gặp V tại quán cà phê nhưng do mẹ là bà Võ Thị L gọi tìm nên bị cáo không đi Tam Kỳ nữa mà xin đi nhờ xe của một người tên S để về nhà của bị cáo tại Tiên An. Đến khoảng 18 giờ tối cùng ngày, T đến nhà tìm gặp bị cáo để chia tiền bán điện thoại trộm cắp thì bị cáo nói bán được 9.000.000 đồng nhưng khoan chia tiền mà để bị cáo cất giữ nếu bị phát hiện thì chuộc lại điện thoại trả cho gia đình bà D. Tuy nhiên, sau khi bán điện thoại trộm cắp bị cáo đã tiêu xài hết số tiền 9.700.000 đồng mà không chia cho T.

Ngày 14/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước đã có yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản đã bị mất trộm vào ngày 08/01/2024 của bà Phạm Thị D. Ngày 21/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Phước có kết luận giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/2024 kết luận tổng giá trị tài sản của bà Phạm Thị D bị trộm cắp là: 10.780.000 đồng *(mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 25/CTr-VKSTP ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm o khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*): Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc P khai nhận: Vào sáng ngày 08/01/2024, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo gặp và rủ Nguyễn Xuân T *(là người chưa đủ 18 tuổi - chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự)* cùng trộm cắp tài sản. Ph và T lợi dụng lúc gia đình bà Phạm Thị D tại thôn 01, xã T, huyện T vắng nhà, đã bàn bạc, phối hợp chặt chẽ với nhau để đột nhập vào nhà bà D và chiếm đoạt 02 điện thoại di động là tài sản của bà D có kết quả định giá là 10.780.000 *đồng (mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3]. Đối chiếu lời khai của bị cáo với kết luận định giá, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 08/01/2024, lợi dụng lúc gia đình bị hại vắng nhà, bị cáo đã bàn bạc, phối hợp chặt chẽ với Nguyễn Xuân T để chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền tổng cộng là 10.780.000 đồng *(Mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

[4]. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã khởi xướng, rủ rê, bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với Nguyễn Xuân T (*người chưa thành niên*) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo đã có hành vi rủ rê, lôi kéo Nguyễn Xuân T *(sinh ngày 25/6/2008)* cùng phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, sau khi phạm tội bị cáo đã có ý thức khắc phục lại toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử bị cáo dưới khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Tr và bà Phạm Thị D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số IMEI 353910100282188, số IMEI2: 353910100303489 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là bà Phạm Thị D.

Đối với 01 (một) vỏ hộp điện thoại OPPO A31 của bà Danh *(hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Tiên Phước).*

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 mà Nguyễn Ngọc P đã trộm cắp của bà D và khai bán cho bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước, bà H khai không nhớ việc đã mua điện thoại của Ph. Bên cạnh đó, tại thời điểm làm việc tại tiệm điện thoại của bà H không có loại điện thoại nêu trên nên không tiến hành truy tìm được.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Xuân T *(sinh ngày 25/6/2008)* đã thực hiện hành vi cấu kết chặt chẽ cũng trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Ngọc P vào ngày 08/01/2024. Tuy nhiên, tại thời điểm trộm cắp Tiên chỉ 15 tuổi 06 tháng 14 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS 2015. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước có văn bản đề nghị Công an huyện Tiên Phước lập hồ sơ, xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đen mà bị cáo khai mượn của người bạn tên Võ Anh V để đi bán điện thoại trộm cắp được vào ngày 08/01/2024, tại thời điểm mượn và trả xe bị cáo không nói cho người tên V biết việc sử dụng xe mô tô này để đi bán điện thoại trộm cắp. Bên cạnh đó, quá trình xác minh tại nhà và địa phương, ông Võ Thanh T (cha ruột V) xác định gia đình ông và V không có xe môtô như nêu trên và V hiện đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nên không thể tiến hành làm việc được. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước tách ra để điều tra làm rõ sau là phù hợp.

Đối với việc Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị H mua điện thoại di động Iphone 11 Promax, OPPO A31 của bị cáo nhưng cả 2 đều không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm o khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 24 (*hai mươi*

bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 01 (một) vỏ hộp điện thoại OPPO A31 của bà D

(*vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 /8/2024*).

- Về án phí: căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Nguyễn Ngọc P chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*22/8/2024*). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT TANDTC,
- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV06 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT TANDTC,
- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV06 CA Q.Nam,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

Trà Thị Thanh Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Tuyên